

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2020/ HNGĐ - ST

Ngày 18 -8-2020

Về việc “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Lâm.

2. Ông Trần Ngọc Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 28/7/ 2020 của Toà án nhân dân huyện N, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐXXST– HNGĐ, ngày 12/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phan Thị Ly N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị N có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc D**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Ly N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D1, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18/9/2018. Sau khi kết hôn khoảng 3 tháng thì giữa chị và anh D nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Mặc dù đã cố gắng hòa giải để đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D ngày càng lạnh nhạt. Đến đầu năm 2020 không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa nên chị đã về nhà cha mẹ đẻ của chị sinh sống, kể từ đó đến nay, chị và anh D sống ly thân. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không

còn nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc D.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Ngọc D không có con, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 13/7/2020 và anh Nguyễn Ngọc D trình bày:

Anh và chị Phan Thị Ly N kết hôn đúng như chị N trình bày. Giữa anh và chị N có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hiểu ý nhau và cách sống khác nhau. Anh và chị N đã không còn sống chung với nhau. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn với chị N, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về nuôi con: Anh và chị N không có con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì điều kiện anh thường xuyên đi làm ăn ở xa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phan Thị Ly N khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc D, anh D có nơi cư trú ở xã N, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Phan Thị Ly N và anh Nguyễn Ngọc D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D1, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18/9/2018, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Phan Thị Ly N có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn là anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt và chị Phan Thị Ly N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tại phiên tòa ngày 12/8/2020, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn là anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 18/8/2020, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Nguyễn Ngọc D vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Ngọc D.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua lời trình bày của chị Phan Thị Ly N và anh Nguyễn Ngọc D thì giữa chị N và anh D đã nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, chung sống không hạnh phúc, chị N và anh D đã sống ly thân, nên việc chị Phan Thị Ly N yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Tại bản tự khai, anh Nguyễn Ngọc D trình bày là anh muốn đoàn tụ với chị N, nhưng hai lần Tòa án

triệu tập anh đến để tham gia phiên họp và hòa giải thì anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh D không còn, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên giải quyết cho chị Phan Thị Ly N ly hôn anh Nguyễn Ngọc D là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Phan Thị Ly N và anh Nguyễn Ngọc D trình bày là không có con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Ly N và anh Nguyễn Ngọc D trình bày về tài sản chung và về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Ly N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ly N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Phan Thị Ly N ly hôn anh Nguyễn Ngọc D.

2. Về nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Ly N phải nộp 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004596 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, chị Phan Thị Ly N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã D1, huyện Nghĩa Hành;
- Các đương sự;
- Lưu HS

Trần Thị Thanh Bình